

Số: 92/2021/HNGĐ

H, ngày 06 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 72/2021/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Ngọc T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn 5, xã N, huyện H, Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Đỗ Thị N, Sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn 5, xã N, huyện H, Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 217 và Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Ngọc T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn 5, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Đỗ Thị N – Sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn 5, xã N, huyện H, Thanh Hóa

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Công nhận các cháu Đỗ Hoài A, sinh ngày 25/11/014 và cháu Đỗ Ngọc T1, sinh ngày 12/02/2016 là con chung của anh Đỗ Ngọc T và chị Đỗ Thị N.

Anh T và chị N thỏa thuận: Chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đỗ Hoài A, anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đỗ Ngọc T1. Anh T, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

Anh T, chị N có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản và công nợ:** Anh T, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Đỗ Ngọc T tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2019/0010312 ngày 15/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Trả lại cho anh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Vân